

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY

SỔ TAY
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN
ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP KIẾN TRÚC SƯ

Vĩnh Long, 2016

CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP KIẾN TRÚC SƯ

1.1. Lựa chọn đề tài

Tên đề tài tốt nghiệp kiến trúc sư cần thể hiện được ba thành phần: thể loại công trình, hướng nghiên cứu và phạm vi hoạt động của công trình. Ví dụ, một đề tài tốt nghiệp có tên là: “**Bảo tàng nghệ thuật Nam Bộ** (thiết kế theo xu hướng Biểu hiện)”. Trong đó, “**Bảo tàng nghệ thuật**” là thể loại công trình; “**Nam Bộ**” là phạm vi hoạt động hay phạm vi ảnh hưởng của công trình; “(thiết kế theo xu hướng Biểu hiện)” là hướng nghiên cứu mà sinh viên theo đuổi.

1.1.1. Xác định thể loại công trình

Sinh viên cần lựa chọn một trong ba thể loại đề tài như: Nhà ở, Công trình công cộng hay Công trình công nghiệp.

Với thể loại nhà ở, sinh viên có thể lựa chọn đề tài nhà liên kế, biệt thự hay chung cư; nhưng đối với nhà liên kế và biệt thự, thường có tỉ trọng nghiên cứu nhiều về quy hoạch, sinh viên nào có khả năng quy hoạch tốt thì mới nên chọn hướng này. Còn đối với đề tài chung cư, sinh viên có thể chọn chung cư ít tầng, nhiều tầng hay cao tầng. Đối với chung cư cao tầng, thường người ta kết hợp chức năng ở với thương mại dịch vụ hay cao ốc văn phòng hoặc kết hợp cả ba chức năng trên.

Với thể loại công trình công cộng, có rất nhiều công trình để lựa chọn như công trình giáo dục, y tế, thể dục thể thao, công trình văn hoá, thương mại dịch vụ... Tuy nhiên, sinh viên cần chú ý đến quy mô công trình: đề tài tốt nghiệp phải lớn hơn các đồ án môn học, phải có tính sáng tạo cao...

Đối với thể loại công nghiệp, đây là loại đề tài đòi hỏi sinh viên phải tìm hiểu về quy trình sản xuất cụ thể của công trình mà mình thiết kế. Sinh viên có thể chọn thể loại cụm công trình hay công trình riêng lẻ, hoặc chọn đề tài nghiêng theo hướng bảo tồn các làng nghề ở địa phương...

1.1.2. Xác định hướng nghiên cứu

Khi thực hiện một đề tài tốt nghiệp, sinh viên cần phải tìm hiểu về

thể loại đề tài và đặc biệt là thể hiện được hướng nghiên cứu, hướng thiết kế mà mình theo đuổi, chẳng hạn như: thiết kế theo hướng kiến trúc sinh thái, kiến trúc xanh, thiết kế hướng đến phát triển bền vững, thiết kế theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu...

Đối với các công trình có suất đầu tư thấp như nhà ở cho người thu nhập thấp, nhà ở công nhân, ký túc xá sinh viên... sinh viên nên chọn thiết kế theo hướng kiến trúc thụ động, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Đối với các đề tài dành cho đối tượng là người có thu nhập cao, chẳng hạn như khu du lịch nghỉ dưỡng, viện điều dưỡng, chung cư cao cấp... có thể lựa chọn theo hướng sinh thái sinh thái, kiến trúc xanh...

Còn đối với các đề tài tôn giáo, tín ngưỡng thì có thể chọn thiết kế theo phong thủy. Các đề tài văn hóa nghệ thuật có thể được thiết kế theo xu hướng biểu hiện hay trường phái ấn tượng...

1.1.3. Xác định phạm vi hoạt động của công trình

Sinh viên cần phân biệt phạm vi hoạt động hay phạm vi ảnh hưởng của công trình với địa điểm xây dựng của công trình. Địa điểm xây dựng công trình chỉ một điểm, một vị trí rất cụ thể, ví dụ như “20B, Phó Cơ Điều, phường Ba, thành phố Vĩnh Long”; nhưng phạm vi hoạt động của công trình thể hiện một phạm vi có thể rất rộng, ví dụ như “Miền Tây”.

Sinh viên cần chọn một đề tài đầy đủ ba thành phần như trên và đăng ký cho khoa Kiến trúc vào đầu năm thứ năm (đầu học kỳ 9) để tiến hành các bước tiếp theo. Trong trường hợp đặc biệt, sinh viên có thể thay đổi đề tài và việc thay đổi này chỉ được chấp thuận trước khi bắt đầu thực hiện đề cương đồ án tốt nghiệp, trong học kỳ 9. Khi bắt đầu làm tốt nghiệp, sinh viên không được đổi đề tài.

1.2. Khảo sát địa điểm xây dựng – Lập quy hoạch khu đất

Trong học kỳ 9, sinh viên có một chuyên đề, trong đó có các công việc như: Khảo sát khu đất, Quy hoạch phân khu, Quy hoạch chi tiết... được tiến hành như sau:

1.2.1. Khảo sát khu đất

Sinh viên chọn một đô thị để khảo sát, đánh giá chung về khu vực đó

(có thể thực hiện theo nhóm). Sinh viên khảo sát điều kiện tự nhiên, khí hậu, địa chất, thủy văn, cảnh quan thiên nhiên... Bên cạnh đó cần khảo sát cả hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng dân số, hiện trạng nhà ở và công trình, hiện trạng hạ tầng kỹ thuật...

Sinh viên sử dụng phương pháp luận nghiên cứu đề xuất phương án quy hoạch phân khu tổng thể và quy hoạch chi tiết vùng khảo sát. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình hiện trạng, sinh viên nghiên cứu từ xác định các tiền đề phát triển đến việc hình thành những ý tưởng về tổ chức không gian kiến trúc, sử dụng đất xây dựng, phân khu chức năng trong vùng, quy hoạch cảnh quan môi trường và mạng lưới hạ tầng kỹ thuật có chú trọng đến vấn đề bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Sinh viên thực hiện thiết kế cải tạo và xây dựng một đô thị loại trung bình, nhỏ, trên cơ sở: Khảo sát thực địa, nghiên cứu và phân tích hiện trạng; Vận dụng các nguyên lý cơ bản về quy hoạch xây dựng đô thị; Áp dụng các tiêu chuẩn quy phạm, các văn bản pháp luật nhà nước và ngành đã ban hành về quy hoạch xây dựng đô thị; Tìm hiểu, tham khảo thêm các tài liệu, đồ án về quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết đô thị.

1.2.2. Quy hoạch phân khu

Dựa trên kết quả đánh giá (hoặc quy hoạch chung đã được phê duyệt của tỉnh, thành phố) mỗi sinh viên đề xuất phương án quy hoạch phân khu cho một khu nhà ở, một khu trung tâm công cộng hay công nghiệp tùy theo đề tài; Cụ thể hoá các ý đồ quy hoạch khu ở; Tạo lập mối quan hệ gắn bó thống nhất giữa các công trình với các khu chức năng trong tổng thể quy hoạch; Phân chia và quy định mục đích sử dụng của các khu đất, phục vụ cho mục đích xây dựng các công trình nhà ở, thương nghiệp, dịch vụ, các khu vực cây xanh... Quy định việc giữ gìn tôn tạo và phát triển các công trình kiến trúc, các khu vực cảnh quan thiên nhiên có giá trị, bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường đô thị. Đảm bảo chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và các yêu cầu khác trong Tiêu chuẩn, Quy phạm quy hoạch xây dựng, Quy chuẩn xây dựng Việt nam

1.2.3. Quy hoạch chi tiết

Quy hoạch tổng thể mặt bằng sử dụng đất, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình... Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật: Xác định mạng lưới đường giao thông, bãi đỗ xe, cấp điện cấp nước, giải pháp thu gom rác thải, thoát nước... Bố cục công trình trên khu đất, tổ chức sân vườn, mặt nước, quảng trường, đường dạo, chiếu sáng...

1.3. Lập đề cương đồ án tốt nghiệp

Sinh viên lập đề cương đồ án tốt nghiệp theo các nội dung sau:

1.3.1. Thu thập tài liệu:

Thu thập tài liệu tham khảo; Thu thập những số liệu tiêu chuẩn làm cơ sở để xác định nội dung và tính toán quy mô công trình; Thu thập những số liệu làm cơ sở để xác định nội dung và tính toán quy mô công trình.

1.3.2. Triển khai nội dung đề cương:

Trong phần mở đầu, sinh viên cần nêu các nội dung sau: Sự cần thiết của đề tài, mục tiêu của đề tài, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, phương pháp, phương tiện nghiên cứu, và tổng quan về đề tài.

Chương 1, nêu tổng quan về thể loại công trình, bao gồm các nội dung như: khái niệm công trình, đặc điểm của công trình, phân loại công trình, lịch sử hình thành và phát triển của công trình.

Chương 2, trình bày cơ sở thiết kế công trình, bao gồm: các văn bản quy phạm pháp luật, nguyên tắc thiết kế công trình, kinh nghiệm thiết kế trong và ngoài nước, xu hướng thiết kế công trình, địa điểm xây dựng, và nội dung thiết kế.

Chương 3, đề xuất giải pháp thiết kế, bao gồm các nội dung: giải pháp thiết kế quy hoạch, giải pháp thiết kế kiến trúc, giải pháp thiết kế kết cấu, giải pháp thiết kế hệ thống kỹ thuật, giải pháp thiết kế nội ngoại thất, giải pháp thiết kế khác (nếu có).

1.4. Thiết kế kiến trúc công trình

Phân tích các yếu tố địa điểm (quy hoạch) đến việc tổ chức mặt bằng, hình khối công trình. Xác định tính chất, chức năng và các chỉ tiêu kinh tế – kỹ thuật chủ yếu của công trình về chức năng, công nghệ, hạ tầng kỹ thuật, kỹ thuật xây dựng... Đề xuất 2 phương án kiến trúc, đánh giá lựa chọn phương án trên cơ sở về bố trí các bộ phận chức năng, tổ chức giao thông, hình thức kiến trúc, kỹ thuật xây dựng... Thiết kế mặt bằng và mặt cắt nhà; Bố trí hệ thống máy móc, thiết bị. Thiết kế hình thức kiến trúc của công trình.

1.5. Thiết kế phần kỹ thuật

Sinh viên nghiên cứu và thể hiện 01 trong số các nội dung sau: thiết kế nội thất, thiết kế cảnh quan, khai triển kỹ thuật, cấu tạo đặc biệt, vật lý kiến trúc...

1.6. Viết thuyết minh

Sinh viên viết thuyết minh có nội dung chủ yếu như đề cương tốt nghiệp, trên khổ giấy A4 (297mm x 210mm), đóng bìa có chữ ký của giảng viên hướng dẫn với nội dung, tuy nhiên số liệu thiết kế phải chính xác, đầy đủ như bản vẽ thist kế.

1.7. Làm mô hình, dựng phim 3D (nếu có)

Đây là các thành phần không bắt buộc, sinh viên có thể tùy chọn làm mô hình, file trình chiếu hoặc phim 3D... Các thành phần này được trình bày trước Hội đồng vào thời điểm sinh viên bảo vệ đề án tốt nghiệp.

CHƯƠNG 2. CÁC QUY ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN

2.1. Nhiệm vụ của sinh viên

2.1.1. Trước khi bắt đầu thực hiện đồ án tốt nghiệp

Vào đầu học kỳ 9, sinh viên đăng ký đề tài với Khoa Kiến trúc trong thời hạn không quá 02 tuần kể từ khi bắt đầu học kỳ. Trên cơ sở xét duyệt của Khoa, sinh viên tiến hành lập đề cương. Vào cuối học kỳ, sinh viên bảo vệ đề cương và nếu đạt từ điểm C trở lên, sinh viên sẽ được thực hiện đồ án tốt nghiệp, nếu không đạt sẽ phải lập lại đề cương và bảo vệ vào đợt kế tiếp.

2.1.2. Khi bắt đầu thực hiện đồ án tốt nghiệp

Mỗi sinh viên được Khoa Kiến trúc cung cấp “Phiếu theo dõi tiến độ thực hiện đồ án tốt nghiệp” để ghi tiến trình thực hiện, có nhận xét, ghi điểm và chữ ký của giảng viên hướng dẫn; đồng thời phải gặp giảng viên hướng dẫn trước ngày bắt đầu thực hiện đồ án tốt nghiệp để nhận nhiệm vụ.

2.1.3. Trong khi thực hiện đồ án tốt nghiệp

Mỗi sinh viên phải báo cáo tiến độ định kỳ kết quả thực hiện đồ án tốt nghiệp theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn. Nếu sinh viên không đảm bảo tiến độ hoặc không thực hiện đầy đủ các yêu cầu và nhiệm vụ do giảng viên đề ra, sinh viên đó sẽ không được tiếp tục thực hiện đồ án tốt nghiệp.

2.1.4. Khi kết thúc thời gian thực hiện đồ án tốt nghiệp

Sinh viên nộp cho Hội đồng đánh giá các tài liệu như sau:

- 01 bộ bản vẽ A1 đúng tiêu chuẩn, đặt trong hộp giấy theo quy định.
- 05 thuyết minh đồ án tốt nghiệp, khổ A4, kèm bản vẽ in màu thu nhỏ.
- 02 đĩa CD chứa thư mục có tên là họ tên sinh viên, có đủ dấu tiếng việt, theo trình tự: Khóa - Tên - Họ - Chữ lót (ví dụ: **KT12 Nam Nguyễn Văn**). Bên trong thư mục có: 01 tập tin thuyết minh với định dạng .doc, .docx hay .pdf; 01 thư mục chứa các tập tin hình định dạng .jpg của bộ bản

vẽ của đồ án khổ A1, mật độ điểm ảnh tối thiểu là 150dpi.

- Mô hình (nếu có).
- Phim 3D (nếu có).

2.2. Quy trình bảo vệ đồ án tốt nghiệp

Thư ký Hội đồng đọc Quyết định thành lập Hội đồng bảo vệ đồ án tốt nghiệp, danh sách sinh viên bảo vệ đồ án tốt nghiệp, tên đề tài đồ án tốt nghiệp và họ tên giảng viên hướng dẫn; Chủ tịch Hội đồng nhắc nhở sinh viên các quy định trong buổi bảo vệ đồ án tốt nghiệp;

Mỗi sinh viên trình bày nội dung trong đồ án tốt nghiệp trong khoảng thời gian không quá 15 phút;

Thư ký Hội đồng đọc nhận xét và các câu hỏi bắt buộc của Hội đồng, câu hỏi do Chủ tịch Hội đồng lựa chọn từ câu hỏi của Tổ sơ khảo hoặc Chủ tịch Hội đồng bổ sung câu hỏi trong trường hợp cần thiết;

Mỗi sinh viên phải trả lời câu hỏi của Hội đồng trong thời gian không quá 5 phút; sau đó các thành viên trong Hội đồng có thể đặt các câu hỏi khác để sinh viên trả lời (nếu có và còn thời gian). Tổng thời gian trả lời các câu hỏi của mỗi sinh viên không quá 45 phút;

Hội đồng cho điểm trên thang điểm 10, bằng phiếu chấm đồ án tốt nghiệp cho mỗi sinh viên; Thư ký Hội đồng ghi biên bản bảo vệ đồ án tốt nghiệp cho từng sinh viên; Cuối mỗi buổi, Chủ tịch Hội đồng công bố kết quả bảo vệ đồ án tốt nghiệp của sinh viên.

2.3. Điểm đồ án tốt nghiệp

Điểm hướng dẫn do giảng viên hướng dẫn đánh giá, hệ số 1. Điểm chấm sơ khảo là điểm trung bình của các thành viên trong Tổ sơ khảo đánh giá cho từng sinh viên, hệ số 1. Điểm bảo vệ đồ án tốt nghiệp là điểm trung bình của các thành viên trong Hội đồng bảo vệ đánh giá cho từng sinh viên, hệ số 3. **Điểm đồ án tốt nghiệp** là trung bình cộng có nhân hệ số của các điểm thành phần trên. Sinh viên có điểm đồ án tốt nghiệp dưới điểm C phải đăng ký làm lại đồ án tốt nghiệp ở đợt kế tiếp.

CHƯƠNG 3. NỘI DUNG ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Đồ án tốt nghiệp gồm 03 phần: phần quy hoạch, phần kiến trúc và phần thiết kế kỹ thuật.

3.1. Cấu trúc đồ án tốt nghiệp

Phần quy hoạch: Chiếm 15 % khối lượng đồ án, trong đó gồm phần quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết.

Phần kiến trúc: Chiếm 70 % khối lượng đồ án, trong đó phần nghiên cứu không quá 10%.

Phần thiết kế kỹ thuật: Chiếm 15 % khối lượng đồ án, gồm 01 nội dung trong các phần sau: vật lý kiến trúc, thiết kế nội thất, khai triển kỹ thuật, cấu tạo đặc biệt, thiết kế cảnh quan.

3.2. Thời gian và quy trình làm đồ án tốt nghiệp

Thời gian làm đồ án tốt nghiệp là 16 tuần – Hướng dẫn 12 tuần (02 tuần nghiên cứu quy hoạch, 08 tuần nghiên cứu kiến trúc, 02 tuần nghiên cứu kỹ thuật) và 04 tuần thể hiện đồ án. (Thời gian sẽ được quy định cụ thể cho từng năm học).

Sau 10 tuần, sinh viên phải trình bày phương án để kiểm tra khối lượng đã nghiên cứu trước các tiểu ban bao gồm: tài liệu quy hoạch, hiện trạng vị trí khu đất nghiên cứu, Mặt bằng tổng thể, Mặt bằng các tầng, Mặt đứng chính, Mặt đứng bên, Mặt cắt (tỉ lệ 1/200 – 1/100) và Phối cảnh. Không đảm bảo khối lượng, sinh viên phải làm lại đồ án tốt nghiệp ở đợt tốt nghiệp kế tiếp.

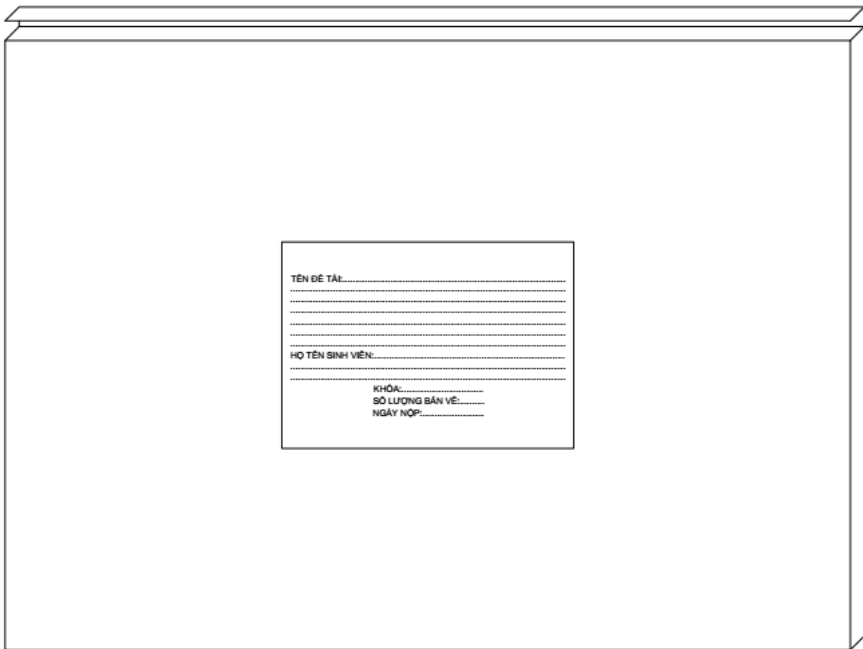
3.3. Khối lượng và quy cách thể hiện đồ án tốt nghiệp

Toàn bộ đồ án được in trên giấy khổ A1 (840mm x 594mm), số lượng 14 – 18 bản vẽ, theo trình tự Quy hoạch, Kiến trúc và Kỹ thuật. Bản vẽ cuối cùng phía dưới, bên phải có khung tên theo mẫu, phần số bản vẽ (vị trí nằm ở góc trên bên phải bản vẽ), không được dán khung tên. Các bản vẽ kỹ thuật:

mặt bằng; mặt cắt; chi tiết cấu tạo... phải thể hiện đúng, rõ ràng theo yêu cầu và quy định của bản vẽ kỹ thuật.

60	10	BỘ XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY		ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP KIẾN TRÚC SƯ KHÓA:.....		
	20			TÊN ĐỀ TÀI:.....		
	10	GVHD QUY HOẠCH:		HỌ TÊN S. VIÊN:		SỐ LƯỢNG BẢN VẼ
10	GVHD KIẾN TRÚC:		MÃ SỐ S. VIÊN:			
10	GVHD KỸ THUẬT:		NGÀY NỘP:			
		60	30	40	50	30
		210				

Hình 1. Quy cách Khung tên



Hình 2. Quy cách hộp các-tông đựng bản vẽ A1, kích thước 860x620x30 có nắp đậy, nhãn dán A4.

3.4. Tiêu chí đánh giá đồ án tốt nghiệp

3.4.1. Đánh giá của giảng viên hướng dẫn (hệ số 1)

Tiêu chí chấm bài đồ án của sinh viên:

- Đúng: Các giải pháp kiến trúc, kỹ thuật (25%)
- Đủ: Khối lượng và quy cách thể hiện (25%)
- Đẹp: Tính thẩm mỹ cao của công trình (25%)
- Độc đáo: Tính sáng tạo (25%)

3.4.2. *Đánh giá sơ khảo (hệ số 1)*

Chấm sơ khảo

Đề án tốt nghiệp được các tiêu ban chấm sơ khảo, thuyết minh được các giảng viên hướng dẫn chấm chéo. Điểm sơ khảo, điểm thuyết minh được tổng hợp như 01 phiếu điểm của hội đồng chấm bảo vệ tốt nghiệp.

Tiêu chí chấm sơ khảo (70%)

- Đúng: Các giải pháp kiến trúc, kỹ thuật (25%)
- Đủ: Khối lượng và quy cách thể hiện (25%)
- Đẹp: Tính thẩm mỹ cao của công trình (25%)
- Độc đáo: Tính sáng tạo (25%)

Tiêu chí chấm thuyết minh (30%)

- Lập luận chính xác: 30%
- Cú liệu phong phú: 20%
- Nội dung hàm súc: 40%
- Quy cách trình bày: 10%

3.4.3. *Đánh giá bảo vệ đề án tốt nghiệp (hệ số 3)*

Chấm bảo vệ tốt nghiệp:

Điểm tổng hợp là trung bình cộng các điểm của hội đồng, điểm của giảng viên hướng dẫn và điểm chấm sơ khảo.

Tiêu chí chấm bảo vệ tốt nghiệp:

Phần nội dung (70%) được chấm với các tiêu chí như chấm sơ khảo.

Phần thuyết trình bảo vệ đề án tốt nghiệp (30%) được chấm với các tiêu chí: Tác phong tự tin, trang phục lịch sự, giọng nói rõ ràng; Thuyết trình logic, đầy đủ, xúc tích; Thuyết phục, chính xác khi trả lời các câu hỏi.

Các trường hợp sau sẽ không được bảo vệ:

- Sinh viên cả đợt làm đồ án tốt nghiệp không gặp giảng viên hướng dẫn sau lần giao nhiệm vụ đầu tiên, hàng tuần không báo cáo tiến độ với giảng viên hướng dẫn.

- Đến hạn không nộp báo cáo.
- Đồ án không đạt yêu cầu khi duyệt lần cuối ở bộ môn.
- Tổ sơ khảo không đề nghị cho bảo vệ trước Hội đồng.
- Sinh viên chưa hoàn thành đóng học phí theo quy định, đang trong thời gian thi hành án do vi phạm pháp luật

Sinh viên không được bảo vệ đồ án hay có điểm đồ án tốt nghiệp dưới C, phải đăng ký làm lại đồ án tốt nghiệp, thời gian và thủ tục đăng ký do trường quy định. Đề tài của đồ án tốt nghiệp lần 2 phải khác lần 1.

3.5. Trình bày thuyết minh

Thuyết minh phải được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa, có đánh số trang, đánh số bảng biểu, hình vẽ...

3.5.1. Quy định nội dung trang bìa như sau:

Trang ngoài **đóng bì cứng, in chữ nhũ vàng đủ dấu tiếng Việt**, bao gồm các nội dung sau:

- **BỘ XÂY DỰNG**

(Times New Roman, in hoa, đứng, cỡ 13-14, canh giữa)

- **TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY**

(Times New Roman, in hoa, đứng, đậm, cỡ 13-14, canh giữa)



- *(Biểu tượng của trường, kích thước 2cmx2cm, canh giữa)*

- **TÊN ĐỀ TÀI**

(Times New Roman, in hoa, đứng, đậm, cỡ 16-18, canh giữa)

- **TÊN SINH VIÊN**

(Times New Roman, in hoa, đứng, đậm, cỡ 13-14, canh giữa)

- **Khóa: 20... - 20...**

(Times New Roman, in thường, đứng, đậm, cỡ 13-14, canh giữa)

- **Vĩnh Long, tháng ... năm 20...**

(Times New Roman, in thường, đứng, đậm, cỡ 13-14, canh giữa)

Trang **bìa trong, giấy mềm**, bao gồm các nội dung như trang bìa cứng nhưng ngang phần tên sinh viên có thêm tên giảng viên hướng dẫn và chỗ để giảng viên ký tên.

3.5.2. Soạn thảo nội dung:

Sử dụng chữ **Times New Roman cỡ 14** của hệ soạn thảo Winword hoặc tương đương: mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ; dẫn dòng đặt ở chế độ **1.5 lines**; cách đoạn **0pt**; lề trên **3.5cm**, lề dưới **3cm**; lề trái **3.5cm**; lề phải **2cm** (*Không tạo header & footer*). Số trang được đánh ở giữa, trên đầu mỗi trang giấy. Từ trang «Phụ bìa» đến hết phần «Danh mục các hình ảnh» đánh số trang bằng chữ số La Mã thường (i, ii, iii, iv,...). Từ trang «Mở đầu» đến hết đánh số trang bằng chữ số Ả Rập (1, 2, 3...).

3.5.3. Tiểu mục

Các tiểu mục của Thuyết minh được trình bày và đánh số thành nhóm chữ số, nhiều nhất gồm ba chữ số với số thứ nhất chỉ số chương (ví dụ 2.1.2 chỉ tiểu mục 2 mục 1 chương 2). Ví dụ:

CHƯƠNG 2. CƠ SỞ THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH

(Times New Roman, in hoa, đậm, đứng, cỡ chữ 14)

2.1. Các văn bản quy phạm pháp luật

(Times New Roman, chữ thường, đậm, đứng, cỡ chữ 14)

2.1.1. Luật, nghị định, thông tư

2.1.2. Quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế

(Times New Roman, chữ thường, đậm, nghiêng, cỡ chữ 14)

2.2. Nguyên tắc thiết kế công trình

2.2.1. Yêu cầu về khu đất xây dựng và quy hoạch tổng mặt bằng

2.2.2. Nội dung công trình và các yêu cầu kiến trúc

3.5.4. Bảng biểu, hình vẽ, hình ảnh

Trong Thuyết minh các bảng biểu, hình vẽ và hình ảnh minh họa phải được thể hiện rõ ràng; có đánh số và ghi đầy đủ đầu đề; cỡ chữ phải bằng cỡ chữ sử dụng trong văn bản Thuyết minh. Việc đánh số bảng biểu, hình vẽ phải gắn với số chương; ví dụ Hình 3.4 có nghĩa là hình thứ 4 trong Chương 3. Đầu đề của bảng biểu ghi phía trên bảng, đầu đề của hình vẽ ghi phía dưới hình. Mọi bảng biểu, hình ảnh lấy từ các nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ. Nguồn được trích dẫn phải được liệt kê chính xác trong danh mục Tài liệu tham khảo. Khi đề cập đến các bảng biểu và hình vẽ phải nêu rõ số của hình và bảng biểu đó, ví dụ “... được nêu trong Bảng 4.1” hoặc “(xem Hình 3.2)” mà không được viết “... được nêu trong bảng dưới đây” hoặc “trong đồ thị của X và Y sau”

3.6. In ấn & đóng cuốn

Thuyết minh được *in trên một mặt giấy trắng khổ A4 (210 x 297 mm), dày không quá 80 trang*, không kể phụ lục.

3.7. Hướng dẫn xếp tài liệu tham khảo

Tài liệu tham khảo được xếp riêng theo từng ngôn ngữ (Việt, Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật,...). Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch, kể cả tài liệu bằng tiếng Trung Quốc, Nhật... (đối với những tài liệu bằng ngôn ngữ còn ít người nếu có thể thêm phần dịch tiếng Việt đi kèm theo mỗi tài liệu).

Tài liệu tham khảo xếp theo thứ tự ABC họ tác giả luận án theo thông lệ của từng nước: Tác giả là người nước ngoài: xếp thứ tự ABC theo họ. Tác giả là người Việt Nam: xếp thứ tự ABC theo tên nhưng vẫn giữ nguyên thứ tự thông thường của tên người Việt Nam, không đảo tên lên trước họ. Tài liệu không có tên tác giả thì xếp thứ tự ABC từ đầu của tên cơ quan ban hành báo cáo hay ấn phẩm, ví dụ: Tổng cục Thống kê xếp vào vần T, Bộ Giáo dục và Đào tạo xếp vào vần B, v.v...

- Tài liệu tham khảo là sách, luận án, báo cáo phải ghi đầy đủ các thông tin sau:

- * Tên các tác giả hoặc cơ quan ban hành (Không có dấu ngăn cách)

- * (Năm xuất bản), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn).

- * Tên sách, luận án hoặc báo cáo, (*in nghiêng, dấu phẩy cuối tên*)

- * Nhà xuất bản, (dấu phẩy cuối tên nhà xuất bản)

- * Nơi xuất bản. (dấu chấm kết thúc tài liệu tham khảo)

- Tài liệu tham khảo là bài báo trong tạp chí, bài trong một cuốn sách... ghi đầy đủ các thông tin sau:

- * Tên các tác giả (không có dấu ngăn cách)

- * (Năm công bố), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)

- * "Tên bài báo", (đặt trong ngoặc kép, không in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)

- * Tên tạp chí hoặc tên sách, (*in nghiêng, dấu phẩy cuối tên*)

- * Tập (không có dấu ngăn cách).

- * (Số), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn) hoặc ghi chữ số kèm theo năm xuất bản.

- * Các số trang. (gạch ngang giữa hai chữ số, dấu chấm kết thúc) (xem ví dụ trang sau tài liệu số 1, 2, 29).

- Tài liệu tham khảo là bài báo, tài liệu trên trang Web... ghi đầy đủ các thông tin sau: Tên tác giả (năm), tiêu đề bài viết, Công ty hoặc tổ chức (nếu khác với tác giả), (URL địa chỉ trang web đầy đủ, ngày duyệt web).

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP KIẾN TRÚC SƯ	1
1.1. Lựa chọn đề tài	1
1.1.1. Xác định thể loại công trình.....	1
1.1.2. Xác định hướng nghiên cứu.....	1
1.1.3. Xác định phạm vi hoạt động của công trình	2
1.2. Khảo sát địa điểm xây dựng – Lập quy hoạch khu đất.....	2
1.2.1. Khảo sát khu đất	2
1.2.2. Quy hoạch phân khu	3
1.2.3. Quy hoạch chi tiết.....	4
1.3. Lập đề cương đồ án tốt nghiệp	4
1.3.1. Thu thập tài liệu:.....	4
1.3.2. Triển khai nội dung đề cương:.....	4
1.4. Thiết kế kiến trúc công trình.....	5
1.5. Thiết kế phân kỹ thuật	5
1.6. Viết thuyết minh	5
1.7. Làm mô hình, dựng phim 3D (nếu có)	5
CHƯƠNG 2. CÁC QUY ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN	6
2.1. Nhiệm vụ của sinh viên	6
2.1.1. Trước khi bắt đầu thực hiện đồ án tốt nghiệp.....	6
2.1.2. Khi bắt đầu thực hiện đồ án tốt nghiệp.....	6
2.1.3. Trong khi thực hiện đồ án tốt nghiệp.....	6
2.1.4. Khi kết thúc thời gian thực hiện đồ án tốt nghiệp.....	6
2.2. Quy trình bảo vệ đồ án tốt nghiệp	7
2.3. Điểm đồ án tốt nghiệp	7

CHƯƠNG 3. NỘI DUNG ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP	8
3.1. Cấu trúc đồ án tốt nghiệp.....	8
3.2. Thời gian và quy trình làm đồ án tốt nghiệp.....	8
3.3. Khối lượng và quy cách thể hiện đồ án tốt nghiệp	8
3.4. Tiêu chí đánh giá đồ án tốt nghiệp.....	9
3.4.1. Đánh giá của giảng viên hướng dẫn (hệ số 1).....	9
3.4.2. Đánh giá sơ khảo (hệ số 1)	10
3.4.3. Đánh giá bảo vệ đồ án tốt nghiệp (hệ số 3)	10
3.5. Trình bày thuyết minh	11
3.5.1. Quy định nội dung trang bìa như sau:.....	11
3.5.2. Soạn thảo nội dung:	12
3.5.3. Tiêu mục	12
3.5.4. Bảng biểu, hình vẽ, hình ảnh	13
3.6. In ấn & đóng cuốn	13
3.7. Hướng dẫn xếp tài liệu tham khảo.....	13